TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG** Số: 92 /2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cao Bằng, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Lục Hồng H–** Sinh năm 1996

HKTT và chỗ ở hiện nay: Phố CB, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Đỗ Quang L**– sinh năm 1989

HKTT và chỗ ở hiện nay: BCHQS thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* **Lục Hồng H–** Sinh năm 1996

HKTT và chỗ ở hiện nay: Phố CB, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Đỗ Quang L**– sinh năm 1989

HKTT và chỗ ở hiện nay: BCHQS thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lục Hồng H và anh Đỗ Quang L.

- ***Về con chung:*** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là: cháu Đỗ Thảo N (giới tính: Nữ, sinh ngày: 14/01/2022)

Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị Lục Hồng H là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Thảo N (giới tính: Nữ; sinh ngày 14/01/2022) đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận, anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh L mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Anh L còn phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cho việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm, án phí cho việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh L. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003146 ngày 25/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát TPCB;
- CCTHADS TPCB;
- UBND xã HĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hợp